

Số: 77/2017/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 14 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi, định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi, định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số 17/BCTT-BPC ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi, định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân

dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH; Chính phủ (b/c);
- VPQH, VPCP; Bộ Nội vụ (b/c);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, ĐDBQH tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy; ĐDBQH; HĐND; UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Hồ sơ kỳ họp.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng

QUY ĐỊNH

Mức chi, định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức chi, định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Các nội dung quy định về mức chi, nội dung chi, lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định không được quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính và pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Văn phòng Hội đồng nhân dân, các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh.
3. Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện).
4. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).
5. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Nội dung và mức chi

1. Chi soạn thảo đề cương chi tiết dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân:

a) Văn bản mới hoặc thay thế:

- Mức chi: + Cấp tỉnh: 950.000 đồng/đề cương;
- + Cấp huyện: 800.000 đồng/đề cương;
- + Cấp xã: 600.000 đồng/đề cương.

b) Văn bản sửa đổi, bổ sung:

- *Mức chi:* + Cấp tỉnh: 650.000 đồng/đề cương;
- + Cấp huyện: 500.000 đồng/đề cương;
- + Cấp xã: 400.000 đồng/đề cương.

2. Chi soạn thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân.

a) Văn bản mới hoặc thay thế:

- *Mức chi:* + Cấp tỉnh: 3.200.000 đồng/dự thảo văn bản;
- + Cấp huyện: 2.500.000 đồng/dự thảo văn bản;
- + Cấp xã: 1.800.000 đồng/dự thảo văn bản.

b) Văn bản sửa đổi, bổ sung:

- *Mức chi:* + Cấp tỉnh: 2.700.000 đồng/dự thảo văn bản;
- + Cấp huyện: 2.000.000 đồng/dự thảo văn bản;
- + Cấp xã: 1.500.000 đồng/dự thảo văn bản.

3. Chi soạn thảo các báo cáo phục vụ công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện văn bản.

a) Báo cáo tổng hợp ý kiến; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý:

* Đối với dự thảo nghị quyết mới hoặc thay thế của Hội đồng nhân dân, quyết định mới hoặc thay thế của Ủy ban nhân dân:

- Báo cáo tổng hợp ý kiến:

- Mức chi:* + Cấp tỉnh: 250.000 đồng/báo cáo;
- + Cấp huyện: 200.000 đồng/báo cáo;
- + Cấp xã: 150.000 đồng/báo cáo.

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý:

- Mức chi:* + Cấp tỉnh: 350.000 đồng/báo cáo;
- + Cấp huyện: 240.000 đồng/báo cáo;
- + Cấp xã: 160.000 đồng/báo cáo.

* Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung:

- Báo cáo tổng hợp ý kiến:

- Mức chi:* + Cấp tỉnh: 150.000 đồng/báo cáo;
- + Cấp huyện: 110.000 đồng/báo cáo;
- + Cấp xã: 80.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến:

Mức chi: + Cấp tỉnh: 250.000 đồng/báo cáo;
+ Cấp huyện: 160.000 đồng/báo cáo;
+ Cấp xã: 120.000 đồng/báo cáo.

b) Báo cáo nhận xét, đánh giá của người phản biện, ủy viên hội đồng thẩm định, báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo:

* Đối với dự thảo nghị quyết mới hoặc thay thế của Hội đồng nhân dân, quyết định mới hoặc thay thế của Ủy ban nhân dân:

Mức chi: + Cấp tỉnh: 350.000 đồng/báo cáo;
+ Cấp huyện: 300.000 đồng/báo cáo;
+ Cấp xã: 250.000 đồng/báo cáo.

* Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung:

Mức chi: + Cấp tỉnh: 200.000 đồng/báo cáo;
+ Cấp huyện: 150.000 đồng/báo cáo;
+ Cấp xã: 100.000 đồng/báo cáo.

c) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách hoặc báo cáo đánh giá tác động của văn bản ở cấp tỉnh:

Mức chi: 6.000.000 đồng/báo cáo.

d) Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề:

Mức chi: 5.000.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật đột xuất:

Mức chi: 3.000.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo tổng hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Sở Tư pháp chủ trì xây dựng trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tư pháp:

Mức chi: 3.400.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp; các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ trì xây dựng gửi Sở Tư pháp:

Mức chi: 1.700.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp xã; các phòng, ban, ngành cấp huyện chủ trì xây dựng gửi Phòng Tư pháp:

Mức chi: 900.000 đồng/báo cáo.

4. Soạn thảo văn bản góp ý, báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản:

a) Văn bản góp ý:

Mức chi: + Cấp tỉnh: 250.000 đồng/văn bản;
+ Cấp huyện: 200.000 đồng/văn bản;
+ Cấp xã: 160.000 đồng/văn bản;

b) Báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra:

Mức chi: + Cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo;
+ Cấp huyện: 400.000 đồng/báo cáo;
+ Cấp xã: 320.000 đồng/báo cáo.

5. Chính lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, bản thuyết minh, tờ trình văn bản, dự thảo văn bản:

Mức chi: + Cấp tỉnh: 200.000 đồng/lần chỉnh lý;
+ Cấp huyện: 160.000 đồng/lần chỉnh lý;
+ Cấp xã: 130.000 đồng/lần chỉnh lý.

6. Chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị và họp báo.

Tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị phục vụ công tác xây dựng dự kiến chương trình, soạn thảo, đánh giá tác động, góp ý, thẩm định, thẩm tra văn bản; điều tra, khảo sát; theo dõi, đánh giá về tình hình thi hành pháp luật:

a) Chủ trì:

Mức chi: + Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/cuộc họp;
+ Cấp huyện: 120.000 đồng/người/cuộc họp;
+ Cấp xã: 90.000 đồng/người/cuộc họp;

b) Các thành viên tham dự:

Mức chi: + Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/cuộc họp;
+ Cấp huyện: 80.000 đồng/người/cuộc họp;
+ Cấp xã: 50.000 đồng/người/cuộc họp;

c) Ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự:

Mức chi: + Cấp tỉnh: 200.000 đồng/văn bản;
+ Cấp huyện: 160.000 đồng/văn bản;
+ Cấp xã: 130.000 đồng/văn bản.

7. Chi thuê dịch và hiệu đính tài liệu.

a) Dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt

Mức chi: 120.000 đồng/trang (350 từ);

b) Dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài

Mức chi: 150.000 đồng/trang (350 từ);

c) Dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số:

Mức chi: 100.000 đồng/trang (350 từ);

d) Hiệu đính tài liệu dịch

Mức chi: 40.000 đồng/trang (350 từ);

đ) Đối với một số ngôn ngữ không phổ thông mức chi biên dịch được phép tăng 30% so với mức chi biên dịch nêu trên.

8. Chi lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập.

Trong trường hợp đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thuyết minh, tờ trình, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các báo cáo chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp phải lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập thì mức chi: cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo; cấp huyện: 800.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 600.000 đồng/báo cáo.

Điều 4. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật

1. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện trên cơ sở các hoạt động, nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này và được thực hiện như sau:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế:

- Cấp tỉnh: 10.000.000 đồng/văn bản;
- Cấp huyện: 8.000.000 đồng/văn bản;
- Cấp xã: 6.000.000 đồng/văn bản.

b) Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung định mức phân bổ kinh phí không quá 80% định mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.

2. Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại Khoản 1 Điều này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên đã được giao để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên

quan trọng quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nội dung được quy định tại Nghị quyết này tổ chức triển khai thực hiện./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tùng